

KẾT LUẬN THANH TRA
Quản lý ngân sách và các hoạt động tài chính khác
của UBND xã Trung Nam, huyện Vĩnh Linh

Thực hiện Quyết định số 79/QĐ-TTr ngày 15 tháng 5 năm 2024 của Chánh Thanh tra huyện về việc thanh tra công tác quản lý ngân sách và các hoạt động tài chính khác của UBND xã Trung Nam. Từ ngày 22 tháng 5 năm 2024 đến ngày 27 tháng 6 năm 2024, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại UBND xã Trung Nam.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 18/BC-ĐTTr ngày 12 tháng 7 năm 2024 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh Thanh tra huyện kết luận như sau:

I. Khái quát chung

Xã Trung Nam nằm ở phía Đông của huyện Vĩnh Linh. Diện tích đất tự nhiên 2.305 ha; toàn xã có 06 thôn với 1.772 hộ và 5.752 nhân khẩu. Ngành nghề chủ yếu là sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi và một số ngành nghề khác.

Bộ máy chính quyền hiện có 23 biên chế, trong đó: Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Thạc sỹ: 02 người, chiếm 8,7%, đại học 20 người, chiếm 87%, cao đẳng và trung cấp 01 người, chiếm 4,3%. Trình độ lý luận chính trị: Trung cấp 23 người.

Năm 2020, thực hiện Nghị quyết số 832/NQ-UBTVQH14 ngày 17/12/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Quảng Trị, trong đó: Thành lập xã Trung Nam trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích, dân số của xã Vĩnh Trung và xã Vĩnh Nam. Từ khi thành lập đến nay, tình hình kinh tế, xã hội đã có những bước phát triển đáng kể, cơ cấu cây trồng vật nuôi chuyển đổi phù hợp; cơ sở hạ tầng được quan tâm đầu tư; văn hóa xã hội được chú trọng đúng mức; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và quốc phòng địa phương được giữ vững.

II. Kết quả kiểm tra, xác minh

1. Việc chấp hành pháp luật về quản lý ngân sách

1.1. Việc chấp hành dự toán thu ngân sách

Bảng tổng hợp quyết toán thu ngân sách năm 2023 của đơn vị thể hiện:

Nội dung	Dự toán thu NSX	Số liệu quyết toán thu NSX	So sánh (%)
I. Các khoản thu 100%	125.000.000	144.235.223	115,39
1. Thu hoa lợi từ quỹ đất công	100.000.000	108.714.000	108,71
2. Phí, lệ phí	25.000.000	35.252.000	141,01
3. Thu khác		269.223	
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	165.550.000	173.411.342	104,75
1. Các khoản thu phân chia	75.250.000	42.295.534	56,21
1.1. Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	7.000.000	3.010.000	43,0

1.2. Lệ phí trước bạ nhà, đất	68.250.000	39.285.534	57,56
2. Các khoản thu phân chia khác do tỉnh quy định	90.300.000	131.115.808	145,2
2.1. Thuế GTGT	60.200.000	5.130.034	8,52
2.2. Thuế thu nhập cá nhân	30.100.000	125.985.774	418,56
III. Thu chuyển nguồn	1.671.560.500	1.671.560.500	100
IV. Thu kết dư ngân sách năm trước		235.496.370	
V. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	5.552.700.000	5.552.700.000	100
1. Bổ sung cân đối từ ngân sách	4.614.450.000	4.614.450.000	100
2. Bổ sung có mục tiêu	938.250.000	938.250.000	100
Tổng số thu ngân sách	7.514.810.500	7.777.403.435	103,49

- Thu ngân sách năm 2023 đạt 7.777.403.435 đồng/DT 7.514.810.500 đồng, vượt 3,49% dự toán được giao. Các nội dung thu vượt của đơn vị chủ yếu là thu hoa lợi từ quỹ đất công; phí, lệ phí và thuế thu nhập cá nhân; các nội dung thu không đạt dự toán được giao gồm: Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh; lệ phí trước bạ nhà, đất; thuế GTGT.

- Thu kết dư ngân sách xã 235.496.370 đồng, tuy nhiên do đơn vị chuyển nguồn cải cách tiền lương 128.446.000 đồng vào kết dư ngân sách năm 2022 không đúng quy định nên số liệu thu kết dư ngân sách xã năm 2023 chính xác là 107.050.370 đồng.

Qua kiểm tra khoản thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác thấy rằng:

- UBND xã cho thuê đất thuộc quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích và ký hợp đồng cho thuê không thông qua hình thức đấu giá đối với 271 hộ gia đình, cá nhân; việc cho thuê đất nói trên của UBND xã chưa thực hiện đúng quy định tại khoản 3 Điều 132 Luật Đất đai năm 2013.

- Tổng số tiền phải thu hoa lợi từ quỹ đất công ích của xã năm 2023 là: 131.409.400 đồng, (Truy thu các năm trước: 14.974.400 đồng; thu năm 2023: 116.435.000 đồng); đã thu: 111.633.000 đồng; chưa thu (44 hộ): 19.776.400 đồng.

Qua kiểm tra nhận thấy: Đơn vị chưa nộp đủ số tiền đã thu từ quỹ đất công ích vào KBNN theo quy định tại khoản 2 Điều 6 và điểm d khoản 2 Điều 13 Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã, phường, thị trấn với số tiền 2.919.000 đồng.

1.2. Việc thực hiện dự toán chi ngân sách

Các khoản chi ngân sách năm 2023 đã qua Kho bạc như sau:

TT	Nội dung	Dự toán được giao	Số liệu quyết toán	(%) so sánh QT/DT
I	Chi thường xuyên	6.275.830.562	5.833.813.019	92,96
1	Chi công tác DQTV, ANTT	990.407.200	920.294.900	92,92
2	Chi sự nghiệp giáo dục	45.000.000	44.991.700	99,98
3	Sự nghiệp VH TT	42.570.000	42.570.000	100
4	Sự nghiệp truyền thanh	9.000.000	8.750.000	97,22
5	Sự nghiệp TDTT	12.452.000	12.452.000	100
6	Sự nghiệp môi trường	20.000.000	19.901.900	99,51

7	Sự nghiệp kinh tế	94.126.000	93.850.000	99,71
8	Chi QLNN, Đảng, Đoàn thể	5.028.090.900	5.004.747.370	99,54
9	Các tổ chức xã hội khác	433.483.000	360.851.100	83,24
10	Chi khác	21.600.000	9.180.000	42,5
II	Chi đầu tư phát triển	0	0	
III	Chi chuyển nguồn		1.060.645.197	
	Tổng chi ngân sách	6.696.729.100	7.578.234.167	

1.2.1. Về chi cho các hoạt động thường xuyên

Việc chi trả cho các hoạt động thường xuyên cơ bản đảm bảo các quy định của nhà nước và quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị. Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn còn một số tồn tại, hạn chế sau:

- Chi hỗ trợ cho cán bộ, công chức được cử đi bồi dưỡng vượt định mức quy định tại điểm c khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND ngày 20/7/2019 của HĐND tỉnh Quảng Trị với số tiền 1.105.000 đồng tại GRDTNS số 104 ngày 14/8/2023; GRDTNS số 105 ngày 17/8/2023.

- Chi hỗ trợ công chức làm công tác kiểm soát thủ tục hành chính năm 2023 trùng các ngày đã được thanh toán chế độ bồi dưỡng tiếp công dân, thanh toán tiền công tác phí với số tiền 135.000 đồng tại các GRDTNS: Số 155 ngày 18/10/2023, số 252 ngày 28/12/2023; thanh toán chế độ bồi dưỡng tiếp công dân trùng các ngày đã được thanh toán công tác phí tại GRDTNS số 161 ngày 26/10/2023 với số tiền 200.000 đồng.

- Chi tiền nước uống, tiền ăn hội nghị trùng đối tượng tại Phiếu chi số 18 ngày 23/02/2023, số tiền 120.000 đồng.

- Chi hỗ trợ khu dân cư lớn hơn chứng từ gốc kèm theo tại Phiếu chi số 23 ngày 27/02/2023, số tiền 200.000 đồng.

- Chi hỗ trợ cho công chức, nhân viên phục vụ kỳ họp thứ 7 HĐND xã khóa II (nhiệm kỳ 2021-2026) vượt định mức quy định tại điểm d khoản 3 Điều 4 chương II quy định một số chế độ chi tiêu đảm bảo hoạt động của HĐND các cấp tỉnh Quảng Trị ban hành kèm theo Nghị quyết số 02/2017/NQ-HĐND ngày 22/5/2017 của HĐND tỉnh Quảng Trị với số tiền 570.000 đồng tại Phiếu chi số 77 ngày 19/7/2023.

- Chi không đúng nhiệm vụ chi và thanh toán tạm ứng qua KBNN không đúng nội dung chi tại Phiếu chi số 07 ngày 21/02/2023, chi tiền công cho đoàn viên tham gia vệ sinh nghĩa trang và nhà bia ghi danh, số tiền 3.000.000 đồng (*chứng từ kèm theo thể hiện tổ chức vệ sinh Nghĩa trang liệt sỹ huyện theo Thông báo số 11-TB/ĐTN ngày 03/01/2023 của Huyện đoàn Vĩnh Linh*). Ngoài ra qua kiểm tra nhận thấy: UBND xã Trung Nam chưa ban hành nội quy về quản lý các công trình ghi công liệt sĩ trên địa bàn xã theo quy định tại khoản 1 Điều 10 quy chế quản lý công trình ghi công liệt sĩ, mộ liệt sĩ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị ban hành kèm theo Quyết định số 16/2023/QĐ-UBND ngày 05/4/2023 của UBND tỉnh Quảng Trị.

- Chi tiền làm thêm giờ không đúng quy định tại khoản 7 Điều 3 Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và nội dung làm thêm giờ chuẩn bị tài liệu, báo cáo phục vụ cho công tác kiểm tra Công đoàn cơ sở năm 2023 của công chức Tư pháp - Hộ tịch không thuộc nhiệm vụ chi của UBND xã tại GRDTNS số 160 ngày 26/10/2023 với số tiền 1.625.600 đồng.

- Thanh toán tiền sửa chữa nhà văn hóa xóm 4 thôn Nam Cường nhưng không lập và phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật; trình tự thủ tục sửa chữa thực hiện không đúng quy định tại Điều 4 Thông tư số 65/2021/TT-BTC ngày 29/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công tại GRDTNS số 99 ngày 14/8/2023, số tiền 11.000.000 đồng.

Qua kiểm tra nhận thấy: Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 của Thường trực HĐND xã và Quyết định số 179/QĐ-UBND ngày 16/12/2022 của UBND xã Trung Nam v/v hỗ trợ tấm lợp sửa chữa nhà xóm 4 Nam Cường từ nguồn tăng thu năm 2022, số tiền 10.000.000 đồng. Như vậy, chứng từ nói trên chi vượt 1.000.000 đồng và việc sử dụng cụm từ không thống nhất trong thanh toán.

Kiểm tra thực tế nhận thấy việc sửa chữa nhà văn hóa xóm 4 thôn Nam Cường có thực hiện, tuy nhiên không có cơ sở để kết luận về khối lượng thi công.

(Có phụ lục số 01 kèm theo).

- Việc chi hỗ trợ giám sát cộng đồng: UBMTTQVN xã Trung Nam đã ban hành các quyết định thành lập tổ giám sát cộng đồng áp dụng văn bản hết hiệu lực pháp luật; chi hỗ trợ giám sát cộng đồng thực hiện chưa đúng quy định tại khoản 1 Điều 87 và khoản 6 Điều 89 Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ tại các Phiếu chi: Số 80 ngày 26/7/2023; số 81 ngày 26/7/2023; số 134 ngày 13/11/2023; số 135 ngày 13/11/2023.

- Một số nội dung chi hỗ trợ, chi thăm hỏi, tặng quà của HĐND xã chưa phù hợp với khoản 3 Điều 12 Chương II quy định một số chế độ chi tiêu đảm bảo hoạt động của HĐND các cấp tỉnh Quảng Trị ban hành kèm theo Nghị quyết số 02/2017/NQ-HĐND ngày 22/5/2017 của HĐND tỉnh Quảng Trị tại các Phiếu chi: Số 17 ngày 22/02/2023; số 58 ngày 15/5/2023; số 156 ngày 16/12/2023.

- Một số nội dung chi thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và Ban công tác mặt trận ở khu dân cư thực hiện chưa phù hợp với quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 3 Thông tư số 121/2017/TT-BTC ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính tại các Phiếu chi: Số 23 ngày 27/02/2023; số 120 ngày 06/11/2023; số 121 ngày 06/11/2023; số 122 ngày 06/11/2023; số 123 ngày 06/11/2023; số 124 ngày 06/11/2023; số 125 ngày 06/11/2023; số 137 ngày 13/11/2023.

- Một số nội dung chi của Hội Cựu chiến binh tại Phiếu chi số 61 ngày 19/5/2023 chưa phù hợp với quy định tại Điều 4 Thông tư số 71/2015/TT-BTC ngày 11/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

1.2.2. Việc sử dụng nguồn dự phòng

Năm 2023, UBND xã đã sử dụng 98.400.000 đồng/98.400.000 đồng để chi phòng, chống thiên tai, dịch bệnh và chi diễn tập phòng thủ theo đúng quy định về sử dụng nguồn dự phòng.

UBND xã đã thực hiện việc báo cáo tình hình sử dụng nguồn dự phòng cho Thường trực HĐND và HĐND xã theo quy định tại khoản 4 Điều 11 Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã, phường, thị trấn.

1.2.3. Quản lý và sử dụng nguồn cải cách tiền lương

Đơn vị đã thực hiện việc tính trích 70% tăng thu ngân sách xã năm 2023 để thực hiện tạo nguồn cải cách tiền lương năm 2024 theo đúng quy định; tuy nhiên qua kiểm tra nhận thấy: Đơn vị không thực hiện chuyển nguồn cải cách tiền lương sang đầu năm 2023 đối với số dư 10% tiết kiệm chi (năm 2020): 64.046.000 đồng và tính trích thiếu 70% tăng thu năm 2022 để tạo nguồn cải cách tiền lương: 64.400.000 đồng.

Cuối năm 2023, đơn vị đã thực hiện điều chỉnh số liệu nguồn kết dư ngân sách xã sang nguồn cải cách tiền lương và thực hiện chuyển nguồn sang năm sau đối với số dư nguồn cải cách tiền lương nói trên.

1.2.4. Chi chuyển nguồn

- Chi chuyển nguồn ngân sách xã năm 2022 sang năm 2023: 1.671.560.500 đồng, trong đó: Số dư dự toán được chuyển năm sau: 418.448.100 đồng; nguồn kinh phí tăng thu, tiết kiệm để thực hiện CCTL: 1.253.112.400 đồng.

- Chi chuyển nguồn ngân sách xã năm 2023 sang năm 2024: 1.060.645.197 đồng, trong đó: Số dư dự toán được chuyển năm sau: 33.819.930 đồng; nguồn kinh phí tăng thu, tiết kiệm để thực hiện CCTL: 1.026.825.267 đồng (gồm: KP 70% tăng thu năm 2023: 12.867.800 đồng, KP CCTL các năm trước chưa sử dụng: 952.397.467 đồng, KP tiết kiệm chi thường xuyên năm 2023: 61.560.000 đồng).

Qua kiểm tra nhận thấy: Năm 2023 đơn vị đã thực hiện điều chỉnh từ nguồn thu kết dư ngân sách xã năm 2022 sang nguồn cải cách tiền lương và thực hiện chuyển nguồn sang năm sau 128.446.000 đồng; tuy nhiên việc Thường trực HĐND xã ban hành Nghị quyết để sử dụng số tăng thu ngân sách năm 2022 là không đúng quy định tại Điều 104 Luật Tổ chức chính quyền địa phương và thời điểm phân bổ nguồn tăng thu chưa đúng quy định tại khoản 6 Điều 36 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật NSNN và mục 2 Công văn số 2180/BTC-NSNN ngày 09/3/2023 của Bộ Tài chính v/v sử dụng nguồn tăng thu ngân sách địa phương năm 2022.

1.3. Công tác kế toán và quyết toán

1.3.1. Công tác kế toán

Đơn vị đã mở sổ sách kế toán và lập chứng từ kế toán tương đối đầy đủ; chứng từ kế toán đã được đóng theo số thứ tự của từng tháng. Tuy nhiên qua kiểm tra nhận thấy:

- Một số chứng từ kế toán lập không logic về thời gian thực hiện; một số nội dung chi lập chứng từ không đúng thời gian nghiệp vụ kinh tế phát sinh, người bán hàng không xuất hóa đơn bán hàng theo quy định; đơn vị áp dụng một số biểu mẫu thanh toán đã hết hiệu lực phát luật hoặc không đúng quy định. Sửa chữa tài sản không có giấy báo hỏng, biên bản kiểm tra kỹ thuật; một số chứng từ mua văn phòng phẩm, công cụ, dụng cụ không có danh sách cấp phát cho người sử dụng...

- Mở thiếu các sổ: Nhật ký-Sổ Cái; Sổ tiền gửi ngân hàng; Sổ theo dõi TSCĐ và công cụ, dụng cụ tại nơi sử dụng; Sổ theo dõi dự toán ...

- Thực hiện khóa sổ quỹ tiền mặt chưa đúng quy định tại điểm a khoản 7 Điều 5 Thông tư số 70/2019/TT-BTC ngày 03/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán ngân sách và tài chính xã.

- Sử dụng nguồn kinh phí năm sau để chi cho nhiệm vụ chi năm trước không đúng quy định tại điểm d khoản 3 Điều 13 Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính tại Phiếu chi số 15 ngày 22/02/2023, số tiền 1.550.000 đồng; GRDTNS số 153 ngày 12/10/2023 (tiền photo tài liệu): 812.750 đồng.

- Hạch toán sai quy định đối với nội dung phô tô tài liệu tại GRDTNS số 153; mua sắm tài sản đặc thù (theo Quyết định số 20/2021/QĐ-UBND ngày 20/9/2021 của UBND tỉnh Quảng Trị) tại GRDTNS số 59 ngày 16/5/2023, mua máy in Canon Laser LBP 223DW 6.400.000 đồng, CPU máy tính 7.000.000 đồng; GRDTNS số 117 ngày 28/8/2023 mua màn hình tivi phòng họp trực tuyến 6.000.000 đồng. Việc hạch toán sai dẫn đến không theo dõi tài sản đối với các nội dung nói trên.

1.3.2. Công tác quyết toán ngân sách

Đã thực hiện công tác quyết toán ngân sách theo Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, tuy nhiên còn những hạn chế như đã nhận xét trong những nội dung thanh tra nêu trên.

1.4. Xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ; Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công

1.4.1. Quy chế chi tiêu nội bộ

UBND xã đã ban hành quy chế chi tiêu nội bộ năm 2023 và đã thực hiện lấy ý kiến trước khi ban hành quy chế; tuy nhiên chưa thực hiện công khai sau khi ban hành quy chế theo quy định tại điểm b khoản 9 Điều 3 Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2014 của Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ.

Qua kiểm tra nhận thấy: Đơn vị căn cứ Quyết định số 07/2021/QĐ-UBND ngày 11/5/2021 của UBND huyện Vĩnh Linh là áp dụng văn bản hết hiệu lực pháp luật; chưa xây dựng hệ số về chi trả thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức; xây dựng các nội dung: Thanh toán tiền photo tài liệu hội nghị chưa phù hợp với khoản 1 Điều 90 Luật Quản lý thuế năm 2019 và khoản 1 Điều 4 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ; trả thù lao cho người dân khi được huy động khi không có quy định đối với nội dung chi này là không phù hợp điểm d khoản 9 Điều 3 Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV; một số nội dung chi hoạt động phúc lợi tập thể chưa phù hợp với quy định tại điểm b khoản 7 Điều 3 Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV.

1.4.2. Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công

UBND xã đã ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công; tuy nhiên đơn vị không tiến hành thảo luận trước khi ban hành quy chế và không thực hiện công khai sau khi ban hành quy chế theo quy định tại khoản 4 Điều 7 Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Việc xây dựng quy chế chưa căn cứ vào Nghị quyết số 100/2021/NQ-HĐND ngày 16/7/2021 của HĐND tỉnh Quảng Trị ban hành sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định phân cấp quản lý tài sản công trên địa bàn tỉnh Quảng Trị ban hành theo Nghị quyết số 31/2018/NQ-HĐND ngày 08/12/2018 của HĐND tỉnh Quảng Trị. Đơn vị chưa xây dựng các nội dung về bán, thanh lý, tiêu hủy tài sản công, xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất hoặc bị hủy hoại; trách nhiệm bàn giao tài sản công khi thay đổi tổ chức bộ máy, thay đổi người đứng đầu.

1.5. Việc thực hiện quy chế công khai và quy chế tự kiểm tra tài chính

UBND xã đã thực hiện việc tự kiểm tra tài chính, kế toán theo quy định tại Quy chế tự kiểm tra tài chính, kế toán ban hành kèm theo Quyết định số 67/2004/QĐ-BTC ngày 13/8/2004 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Tuy nhiên, Tổ kiểm tra không lập báo cáo kiểm tra theo quy định tại khoản 5 Điều 21. UBND xã không lập và gửi báo cáo tự kiểm tra tài chính, kế toán theo quy định tại khoản 1, 4 Điều 23 Quy chế tự kiểm tra tài chính, kế toán ban hành kèm theo Quyết định số 67/2004/QĐ-BTC ngày 13/8/2004 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

2. Công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản

- Tổng số công trình được đầu tư trong năm 2023 là 05 công trình, trong đó: 02 công trình chuyển tiếp sang từ năm 2022; 03 công trình đầu tư mới trong năm 2023.

- Tổng mức đầu tư: 1.709.375.000 đồng, trong đó: Vốn Chương trình mục tiêu Quốc gia XD NTM: 375.000.000 đồng; Ngân sách huyện: 720.000.000 đồng; Ngân sách xã: 350.000.000 đồng; Nguồn vốn đóng góp của Nhân dân: 264.375.000 đồng.

- Tổng giá trị phải thanh toán: 1.709.375.000 đồng; đã thanh toán: 1.501.815.300 đồng; hết nhiệm vụ chi đã hủy dự toán 59.116.700 đồng; số kinh phí còn phải thanh toán: 148.443.000 đồng.

Qua kiểm tra thấy rằng:

UBND xã (chủ đầu tư) chậm lập hồ sơ quyết toán đối với 05 công trình năm 2023 và 01 công trình năm 2022 theo quy định tại Điều 47 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án hoàn thành sử dụng vốn đầu tư công. Việc đơn vị chậm quyết toán dự án hoàn thành đối với một số công trình phải theo dõi TSCĐ dẫn đến tính khấu hao TSCĐ không kịp thời.

Kiểm tra thực tế các công trình: Xây mới sân khấu ngoài trời trường TH&THCS Trung Nam (Điểm trường Vĩnh Nam); Sửa chữa trụ sở HĐND & UBND xã Trung Nam; Bê tông hóa đường sản xuất thôn Huỳnh Công Đông; Hệ thống điện chiếu sáng các trục thôn Nam Hùng nhận thấy đơn vị đã tổ chức thi công xây dựng công trình theo đúng tiến độ, khối lượng và thiết kế đã được phê duyệt; tuy nhiên việc xây dựng báo cáo kinh tế - kỹ thuật chưa đảm bảo gây khó khăn cho quá trình đối chiếu giữa hồ sơ và thực tế thi công.

3. Tổ chức quản lý các hoạt động tài chính khác của xã

3.1. Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách

- Việc theo dõi, quản lý các quỹ: Quỹ Đền ơn đáp nghĩa, Quỹ Bảo trợ trẻ em, Quỹ Vì người nghèo, Quỹ Khuyến học, Quỹ Chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi theo đúng quy định, tuy nhiên vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như sau:

+ Quỹ đền ơn đáp nghĩa: Chi trả sai đối tượng thụ hưởng; chi trả bằng tiền mặt cho đối tượng có tài khoản thụ hưởng tại ngân hàng không đúng quy định; nội dung chi thiết kế in ấn lắp đặt Pano tuyên truyền các hoạt động tổ chức 76 năm ngày thương binh liệt sĩ tại Phiếu chi số 100 ngày 10/8/2023, số tiền 8.230.000 đồng không thuộc nhiệm vụ chi của Quỹ Đền ơn đáp nghĩa và chi vượt 5% tổng số thu hàng năm của quỹ theo quy định tại Điều 181 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng.

+ Quỹ Bảo trợ trẻ em: Việc đánh số thứ tự chứng từ kế toán không đúng quy định; nội dung chi quỹ chưa phù hợp theo quy định tại điểm 2.1 khoản 2 Mục II Thông tư số 87/2008/TT-BTC ngày 08/10/2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý và sử dụng Quỹ Bảo trợ trẻ em.

- Theo dõi Quỹ Phòng, chống thiên tai; Quỹ ổn định thu nhập và Quỹ Khen thưởng không đúng quy định, cụ thể:

+ Quỹ Phòng, chống thiên tai thuộc nội dung thu hộ theo quy định tại khoản 3 Điều 15 Nghị định 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ. Đơn vị nộp vào tài khoản Quỹ ở cấp huyện không đủ 72% số thu trên địa bàn theo quy định tại khoản 1 Điều 6 quy định chi tiết nội dung chi và mức chi của Quỹ PCTT trên địa bàn tỉnh Quảng Trị ban hành kèm theo Quyết định số 05/2023/QĐ-UBND ngày 15/3/2023 của UBND tỉnh Quảng Trị với số tiền nộp thiếu 2.495.600 đồng.

+ Quỹ ổn định thu nhập và Quỹ Khen thưởng trích lập không đúng quy định, được bàn giao số dư năm 2017 từ xã Vĩnh Nam chuyển sang.

3.2. Các khoản chi hộ

Đơn vị theo dõi các khoản chi hộ đúng quy định, gồm: Tiền điện hộ nghèo, chi hộ các công trình XDCCB những năm trước, chi hộ các công trình XDCCB năm 2023; tuy nhiên qua kiểm tra thấy rằng: Một số công trình XDCCB có nguồn vốn đóng góp của Nhân dân và đã hết nhiệm vụ chi nhưng hiện tại UBND xã chưa xử lý số dư tồn quỹ cuối kỳ, cụ thể: Nhà văn hóa xóm 5 Nam Hùng: 16.185.977 đồng, Đường bê tông hóa thôn Mỹ Hội: 8.000.000 đồng, Hệ thống điện chiếu sáng các trục đường thôn Nam Hùng: 9.370.000 đồng, Bê tông hóa đường sản xuất thôn Huỳnh Công Đông: 9.890.000 đồng; vì vậy đề nghị UBND xã thực hiện xử lý tồn quỹ nói trên theo đúng quy định tại tiết a điểm 5.2 khoản 5 mục II Thông tư số 85/1999/TT-BTC ngày 07/7/1999 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quy chế tổ chức huy động, quản lý và sử dụng các khoản đóng góp tự nguyện của Nhân dân để xây dựng cơ sở hạ tầng của các xã, thị trấn.

3.3. Các hoạt động tài chính khác

Lãi tiền gửi: Số dư đầu năm 2023: 1.647.186 đồng; thu trong năm: 1.435.273 đồng; chi trong năm: 104.935 đồng; số dư cuối năm: 2.977.524 đồng.

Qua kiểm tra nhận thấy: Nội dung thu lãi từ tài khoản tiền gửi của đơn vị được dùng để chi trả các khoản chi phí chuyển khoản từ tài khoản tiền gửi kho bạc. Việc đơn vị theo dõi lãi tiền gửi vào các hoạt động tài chính khác không phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 18 Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

4. Tình hình công khai

- Đơn vị đã thực hiện công khai chỉ tiêu, biểu mẫu và thuyết minh làm căn cứ trình Hội đồng nhân dân xã quyết định dự toán ngân sách và kế hoạch hoạt động tài chính khác ở xã; công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách xã quý (06 tháng, năm); công khai quyết toán ngân sách xã và kết quả thực hiện các hoạt động tài chính khác ở xã đã được Hội đồng nhân dân xã phê chuẩn theo quy định. Tuy nhiên, đơn vị không thực hiện công khai thuyết minh dự toán ngân sách và kế hoạch các hoạt động tài chính khác ở xã; công khai số liệu dự toán ngân sách và kế hoạch

hoạt động tài chính khác ở xã đã được Hội đồng nhân dân xã quyết định; công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã quý (6 tháng, năm); công khai thuyết minh quyết toán ngân sách và kết quả thực hiện các hoạt động tài chính khác ở xã (*đã được Hội đồng nhân dân xã phê chuẩn*) theo quy định tại Điều 15 Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

- Đã thực hiện công khai tổng mức vốn đầu tư, tổng dự toán được duyệt của từng dự án đầu tư; Kế hoạch vốn đầu tư đối với các công trình; công khai kết quả lựa chọn nhà thầu; số liệu quyết toán vốn đầu tư khi dự án hoàn thành đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt bằng hình thức niêm yết, tuy nhiên một số công trình công khai thiếu nội dung và không thực hiện công bố trong hội nghị của cơ quan theo quy định tại điểm 2.3 mục 2 phần II Thông tư số 10/2005/TT-BTC ngày 02/02/2005 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

- Đã thực hiện công khai tài sản công, tuy nhiên nội dung công khai chưa đầy đủ và sử dụng biểu mẫu chưa đúng quy định tại khoản 1 Điều 11 Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

- Đã thực hiện công khai tài chính các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của Nhân dân, tuy nhiên nội dung công khai chưa đầy đủ và chưa thực hiện công khai tài chính đối với các công trình xây dựng cơ sở hạ tầng có sử dụng khoản đóng góp của Nhân dân theo quy định tại khoản 3 Mục II Thông tư số 19/2005/TT-BTC ngày 11/03/2005 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

III. Kết luận

1. Ưu điểm

- UBND xã đã thực hiện công tác quản lý ngân sách và các hoạt động tài chính khác cơ bản đúng theo quy định; việc điều hành ngân sách nhìn chung kịp thời, đáp ứng yêu cầu thực tế; các nội dung chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên, chi chương trình mục tiêu và các yêu cầu chi đột xuất, cấp bách khác... cơ bản đảm bảo; tạo điều kiện cho các ngành, đoàn thể hoàn thành nhiệm vụ; hoạt động của cấp ủy, chính quyền, mặt trận và các tổ chức đoàn thể cơ sở ổn định và chất lượng được nâng cao, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh của địa phương.

- Công tác lập, giao dự toán ngân sách và quyết toán ngân sách cơ bản thực hiện theo đúng quy định. Việc sử dụng kinh phí, công tác kế toán, sổ sách, chứng từ... nhìn chung đảm bảo.

- Việc tổ chức quản lý các hoạt động tài chính khác của xã và công khai ngân sách nhà nước cơ bản đảm bảo yêu cầu.

- Đơn vị đã xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ; quy chế quản lý, sử dụng tài sản công nhằm thực hiện công tác quản lý tài chính, tài sản hiệu quả góp phần hoàn thành nhiệm vụ của địa phương.

2. Tồn tại, hạn chế

- Lập chứng từ kế toán; hạch toán kế toán; khóa sổ quỹ tiền mặt; tự kiểm tra tài chính, kế toán thực hiện chưa đúng quy định; mở thiếu một số loại sổ sách kế toán.

- Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ có một số nội dung chưa đúng quy định, thiếu chi tiết; quy chế quản lý, sử dụng tài sản công chưa căn cứ vào các văn bản hiện hành, nội dung không đầy đủ.

- Một số khoản chi chi vượt định mức; chi không đúng chế độ quy định; sử dụng nguồn kinh phí không đúng nhiệm vụ chi; chi không đúng tiến độ dự toán ngân sách; chi sai đối tượng thụ hưởng.

- Chưa nộp đầy đủ số tiền đã thu hoa lợi từ quỹ đất công ích vào KBNN; chi trả bằng tiền mặt không đúng quy định đối với các khoản chi thanh toán cho cá nhân, đơn vị có tài khoản thụ hưởng tại ngân hàng.

- Thực hiện lập hồ sơ quyết toán, thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành chậm đối với 06 công trình, trong đó: 01 công trình năm 2022 và 05 công trình năm 2023.

- Việc theo dõi các quỹ tài chính ngoài ngân sách; chi hộ của một số khoản thu và việc sử dụng Quỹ Đền ơn đáp nghĩa, Quỹ Bảo trợ trẻ em chưa đảm bảo quy định.

- Trình tự, thủ tục cho thuê đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích chưa đúng quy định.

- Thực hiện công khai phân bổ, quản lý, sử dụng vốn đầu tư XDCB thuộc nguồn vốn NSNN; công khai ngân sách và các hoạt động tài chính khác; công khai tài sản công; công khai các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của Nhân dân chưa đầy đủ theo quy định.

IV. KIẾN NGHỊ BIỆN PHÁP XỬ LÝ

1. Về kinh tế

1.1. Thu hồi số tiền 7.955.600 đồng (*Bảy triệu chín trăm năm mươi lăm ngàn sáu trăm đồng*) tại UBND xã Trung Nam nộp vào tài khoản tạm giữ của Thanh tra huyện tại KBNN (số TK 3949.0.1064367.00000) chờ xử lý, thời hạn chậm nhất đến ngày 31/8/2024, lý do: Chi vượt định mức, chi sai chế độ quy định (*có biểu số 01 kèm theo*).

1.2. Chuyển vào thu ngân sách xã số tiền 22.327.024 đồng, trong đó:

- Trích lập quỹ sai quy định 19.349.500 đồng, gồm: Quỹ ổn định thu nhập: 1.797.500 đồng; Quỹ khen thưởng: 17.552.000 đồng.

- Phân chênh lệch lãi tiền gửi KBNN sau khi trừ chi phí cuối năm chưa đưa vào theo dõi thu ngân sách xã số tiền 2.977.524 đồng.

1.3. Chuyển nộp số tiền 2.495.600 đồng vào tài khoản Quỹ Phòng, chống thiên tai cấp huyện do nộp thiếu.

1.4. Thu hồi nộp vào Quỹ Đền ơn đáp nghĩa của xã số tiền 8.230.000 đồng tại Phiếu chi số 100 ngày 10/8/2023, chi cho Phan Văn Thuyết, nội dung: Chi thiết kế in ấn lắp đặt Pano tuyên truyền các hoạt động tổ chức 76 năm ngày thương binh liệt sĩ, lý do: Nội dung chi nói trên không thuộc nhiệm vụ chi của Quỹ Đền ơn đáp nghĩa.

2. Về hành chính

- Trách nhiệm của Chủ tịch UBND xã - Chủ tài khoản: Quyết định một số nội dung chi sai nguồn kinh phí, không đúng chế độ, vượt định mức. Thực hiện công tác quyết toán công trình XDCB chưa đúng quy định hiện hành. Công khai chưa đầy đủ các nội dung phải công khai theo quy định của pháp luật. Những tồn tại, hạn chế nêu trên trước hết trách nhiệm thuộc về chủ tài khoản của đơn vị, vì vậy yêu cầu Chủ tịch UBND xã nâng cao hơn nữa trách nhiệm trong quản lý, điều hành chung cũng như

thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật và văn bản của cấp trên về quản lý ngân sách, tài chính, tài sản tại đơn vị.

- Trách nhiệm của công chức Tài chính - Kế toán: Chưa tham mưu tốt cho chủ tài khoản trong công tác quản lý, điều hành ngân sách; công khai chưa đầy đủ các nội dung phải công khai theo quy định của pháp luật tại đơn vị. Lập hồ sơ kế toán chưa đầy đủ, thiếu tính pháp lý, phản ánh không đúng thời gian nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh; hạch toán kế toán, khóa sổ kế toán, thực hiện một số khoản chi chưa đúng quy định; chậm lập báo cáo quyết toán dự án hoàn thành đối với 06 công trình. Theo dõi các quỹ tài chính ngoài ngân sách nhà nước; các khoản chi hộ chưa đúng quy định. Tham mưu cho chủ tài khoản duyệt chi một số nội dung sai nguồn kinh phí, không đúng chế độ, vượt định mức. Các sai phạm trên trách nhiệm thuộc về công chức Tài chính - Kế toán của đơn vị. Do đó, yêu cầu công chức Tài chính - Kế toán chấp hành nghiêm túc Luật Kế toán, Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản pháp luật khác và văn bản cấp trên có liên quan để tham mưu cho UBND xã thực hiện công tác quản lý, điều hành ngân sách và các hoạt động tài chính khác đúng theo quy định.

- Trách nhiệm của công chức Địa chính - Xây dựng: Chưa tham mưu tốt cho UBND xã trong công tác quản lý và cho thuê quỹ đất công ích dẫn đến cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá theo quy định. Tham mưu hồ sơ pháp lý trên lĩnh vực xây dựng cơ bản đối với các công trình do UBND xã làm chủ đầu tư chưa đảm bảo gây khó khăn cho quá trình đối chiếu giữa hồ sơ và thực tế thi công; chưa tham mưu trong việc lập hồ sơ sửa chữa mái nhà văn hóa khu dân cư 4 thôn Nam Cường, xã Trung Nam.

- Kiến nghị UBND huyện chỉ đạo Chủ tịch UBND xã Trung Nam và các cá nhân có liên quan rút kinh nghiệm trong công tác quản lý, điều hành hoạt động của đơn vị như đã nêu ở trên.

3. Kiến nghị khác

3.1. Đề nghị UBND xã Trung Nam tiến hành các công việc sau:

- Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý, sử dụng tài sản công; tự kiểm tra tài chính; lập chứng từ kế toán; hạch toán kế toán; công khai đầy đủ các nội dung phải công khai theo quy định của pháp luật; thực hiện việc chi trả các khoản chi theo đúng quy định hiện hành.

- Mở đầy đủ các loại sổ sách kế toán và thực hiện việc theo dõi, quản lý các khoản thu ngân sách; các quỹ tài chính ngoài ngân sách; thu hộ, chi hộ theo đúng quy định.

- Thực hiện đúng quy định của Luật NSNN trong việc quản lý các khoản thu, chi; thực hiện các nhiệm vụ chi đã được bố trí trong dự toán đảm bảo kinh phí theo đúng tiến độ thực hiện và trong phạm vi dự toán được giao. Quyết định các nội dung chi phù hợp với tính chất nguồn kinh phí của đơn vị.

- Đưa vào theo dõi tài sản cố định đặc thù đối với các tài sản: Máy in Canon Laser LBP 223DW 6.400.000 đồng; CPU máy tính 7.000.000 đồng; Màn hình tivi phòng họp trực tuyến 6.000.000 đồng.

- Thực hiện đấu giá cho thuê đất thuộc quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích theo đúng quy định và rà soát việc nợ tiền thuê đất để có biện pháp thu hồi nhằm tránh thất thu ngân sách nhà nước.

- Thực hiện xử lý số dư tồn quỹ nguồn vốn đóng góp của Nhân dân như đã nhận xét ở điểm 3.2 khoản 3 mục II nói trên.

- Ban hành nội quy về quản lý các công trình ghi công liệt sĩ trên địa bàn xã theo quy định tại khoản 1 Điều 10 quy chế quản lý công trình ghi công liệt sĩ, mộ liệt sĩ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị ban hành kèm theo Quyết định số 16/2023/QĐ-UBND ngày 05/4/2023 của UBND tỉnh Quảng Trị.

- Niêm yết kết luận thanh tra tại trụ sở làm việc của đơn vị mình, thời gian niêm yết ít nhất là 15 ngày liên tục.

3.2. Đề nghị Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện hướng dẫn UBND xã Trung Nam thực hiện công tác hạch toán kế toán; quyết toán XDCB; quản lý các quỹ tài chính ngoài ngân sách; thu hộ, chi hộ; thực hiện chế độ công khai và xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định hiện hành.

3.3. Đề nghị Phòng Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn đơn vị thực hiện công tác quản lý và cho thuê đất thuộc quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích theo đúng quy định./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh;
- TT HĐND huyện;
- Chủ tịch, các P.Chủ tịch UBND huyện;
- UBKT Huyện ủy;
- Phòng Tài chính - Kế hoạch;
- Phòng Tài nguyên & Môi trường;
- UBND xã Trung Nam;
- VP HĐND&UBND huyện;
- BBT Công thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT.

CHÁNH THANH TRA

Lê Thanh Hải